

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Trần Văn Thiện

*** Thư ký phiên toà:**

Ông Phạm Văn Nam

Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà:**

Bà Phạm Thu Hà – Kiểm sát viên;

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/ HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Phạm Bá L, sinh năm 1986;

- Tên gọi khác: không;

- Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Nghề nghiệp: làm ruộng;

- Trình độ văn hoá: 12/12;

- Họ và tên bố: Phạm Văn L, sinh năm 1962;

- Họ và tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1966;

- Họ và tên vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1988;

- Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015;

Bố, mẹ, vợ và các con bị cáo đều ở tại: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Có mặt tại phiên tòa;

** Những người bị hại:*

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977 (đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Đều ở địa chỉ: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Chị N do anh L là đại diện theo ủy quyền;

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 7, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đoàn Văn N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Bá L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/7/2017, Phạm Bá L đến gia đình anh Nguyễn Văn L là bạn của L ở thôn L, xã N, huyện T chơi. Ngồi chơi với anh L đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì L vào nhà tắm ở tầng 1 của gia đình anh L tắm nhờ, còn anh L tháo 01 sợi dây chuyền đeo cổ bằng bạc có trọng lượng 06 cây, 01 sợi dây chuyền đeo tay bằng bạc có trọng lượng 04 cây và 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng bạc có trọng lượng 03 chỉ để ở giường ngủ của anh L tại gian phòng sát với phòng khách ở tầng 1 rồi đi ra ao ở phía sau nhà để bắt ốc. Khoảng 15 phút sau khi tắm xong, L đi ra gian phòng cạnh phòng khách thì phát hiện ở đầu giường ngủ có để 01 sợi dây chuyền đeo cổ bằng bạc, 01 sợi dây chuyền đeo tay bằng bạc và 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng bạc, quan sát không có người nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp số dây chuyền và nhẫn này mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cá nhân. L đi đến gần chỗ đầu giường ngủ dùng tay phải cầm 02 sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn lên đút vào bên trong túi phía trước bên phải quần L đang mặc rồi đi ra ngoài. Khi L đi ra cửa nhà anh L thì phát hiện ở hiên nhà anh L có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave, màu sơn trắng- đen- bạc, chưa đeo biển kiểm soát, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên L tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. L đi đến chỗ dựng xe mô tô, ngồi lên yên xe, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi ra đường liên huyện T đi huyện V và đi theo hướng từ xã N, huyện T đi xã V, huyện V. Khi đi đến gần cây xăng thuộc thôn Đ, xã N thì L gặp Đoàn Văn N (tên thường gọi là T) sinh năm 1991 ở tại thôn P, xã N, huyện T là bạn L quen từ trước đang đứng ở rìa đường nên L dừng xe lại, bảo N cho L vay số tiền 100.000 đồng, đồng thời L đưa cho N chiếc nhẫn bằng bạc trộm cắp được

của gia đình anh L cho N để làm tin. Sau đó L cầm số tiền vay được của N tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cửa hàng vàng bạc Thanh Nhân của gia đình anh Nguyễn Bá B ở phố C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang bán chiếc dây chuyền đeo tay bằng bạc trộm cắp được của gia đình anh L cho anh B được số tiền 1.780.000 đồng. Bán dây chuyền đeo tay xong, L điều khiển xe mô tô lên thị trấn T, huyện H chơi và ăn tiêu hết số tiền vay của N và tiền bán dây chuyền đeo tay có được. Sáng ngày 31/7/2017, L mang sợi dây chuyền đeo cổ bằng bạc trộm cắp được của gia đình anh L đến cửa hàng vàng bạc của gia đình anh Ngô Thế L ở khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang bán chiếc dây chuyền này cho anh L được số tiền 2.300.000 đồng, sau đó L điều khiển xe mô tô trộm cắp được của gia đình anh L ra thành phố Hà Nội chơi và ăn tiêu hết số tiền này. Tối ngày 05/8/2017, L mang chiếc xe mô tô trộm cắp được của gia đình anh L đến quán bán nước của chị Nguyễn Thị T ở thôn 6, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang vay của chị T số tiền 1.500.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô trên cho chị T để làm tin. Số tiền vay được của chị T, L đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 07/8/2017, anh Nguyễn Văn L có đơn trình báo gửi đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên.

Ngày 08/8/2017, Phạm Bá L đến Công an huyện Tân Yên đầu thú khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 49/KL-ĐGTS ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên, kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng bạc có trọng lượng 06 (sáu) cây có giá trị 3.300.000 đồng;
- 01 (một) sợi dây chuyền bằng bạc có trọng lượng 04 (bốn) cây có giá trị 2.200.000 đồng;
- 01 (một) nhẫn bằng bạc có trọng lượng 3 chỉ có giá trị 165.000 đồng;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave, màu sơn trắng- đen- bạc, số máy E0087740, số khung HY0087701 có trị giá 18.000.000 đồng.

Tổng giá trị của các tài sản là 23.665.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Bá L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với sợi dây chuyền đeo cổ bằng bạc có trọng lượng 06 cây, L khai đã bán tại cửa hàng vàng bạc của gia đình anh Ngô Thế L, tuy nhiên anh L không xác định được anh có mua của L sợi dây chuyền này hay không, mặt khác anh L đã kiểm tra toàn bộ cửa hàng nhưng không thấy có sợi dây chuyền bằng bạc nào có đặc điểm giống sợi dây chuyền đeo cổ mà L đã trộm cắp được của gia đình

anh L; Sợi dây chuyền đeo tay bằng bạc có trọng lượng 04 cây, L đã bán cho anh Nguyễn Bá B nhưng sau khi mua, anh B đã bán cho người không biết tên và địa chỉ; Chiếc nhẫn bằng bạc có trọng lượng 03 chỉ, L khai đưa cho Đoàn Văn N (tức T), tuy nhiên hiện nay N không có mặt tại địa phương nơi cư trú, đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không biết, do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được 02 sợi dây chuyền và chiếc nhẫn này. Cơ quan đã tách phần tài liệu có liên quan đến Đoàn Văn N ra để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave, màu sơn trắng- đen- bạc, số máy E0087740, số khung HY0087701 có biển kiểm soát 98H1- 194.72, chủ xe là anh Nguyễn Văn L. Ngày 30/8/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô này cho anh L. Đến nay, anh L yêu cầu L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh trị giá 02 chiếc dây chuyền và 01 chiếc nhẫn mà L đã trộm cắp của anh theo kết luận của Hội đồng định giá đã định giá là 5.665.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường đối với xe mô tô.

Đối với anh Nguyễn Bá B và anh Ngô Thế L khi mua dây chuyền của L, chị Nguyễn Thị T khi cho L vay tiền và giữ lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, màu sơn trắng- đen- bạc, số máy E0087740, số khung HY0087701 để làm tin, anh B, anh L và chị T không biết dây chuyền và xe mô tô là do bị cáo trộm cắp mà có nên anh B, anh L và chị T không vi phạm pháp luật. Chị T yêu cầu L phải trả cho chị số tiền 1.500.000 đồng đã cho L vay.

Cáo trạng số 56/KSĐT ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố Phạm Bá L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng Điều 33, điểm b,h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, lời khai nhận của bị cáo, của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Những người bị hại là anh Nguyễn Văn L, chị Hoàng Thị N do anh L đại diện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T đã có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đoàn Văn N đã được nhận giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng

mặt những người nêu trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự;

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ khẳng định:

* Về tội danh:

Buổi chiều ngày 30/7/2017, bị cáo Phạm Bá L đến chơi gia đình anh Nguyễn Văn L ở thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang chơi rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị N. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt gồm một sợi dây chuyền đeo cổ bằng bạc có trọng lượng 06 cây, một sợi dây chuyền đeo tay bằng bạc có trọng lượng 04 cây, 01 nhẫn bằng bạc có trọng lượng 3 chỉ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, màu sơn trắng - đen- bạc, số máy E0087740, số khung HY0087701. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 23.665.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 49/KL-ĐGTS ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên.

Hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong quá trình trông giữ, bảo quản tài sản để chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ chồng anh L, chị N do bị cáo cố ý thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

* Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt lại phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và đã tác động bố đẻ là ông Phạm Văn L bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 6.000.000 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 1.500.000 đồng và được anh L, chị T xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

* Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : không có;

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành

người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm theo quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự;

Do bị cáo đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam số 41 ngày 24 tháng 11 năm 2017 để đảm bảo các hoạt động tố tụng tiếp theo theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là anh Nguyễn Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T đã được nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết;

* Về vật chứng: các vật chứng đã được xử lý tại cơ quan điều tra theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

* Về quyền kháng cáo: bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bản cáo trạng số 56/KSĐT ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Phạm Bá L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị về hình phạt, đối với bị cáo là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Bá L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng: Điều 33; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.
3. Xử phạt:
Bị cáo Phạm Bá L 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2017.
4. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Bá L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 231; khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo; những NBH và NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Lý